TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 11-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Văn Chí**

2. Ông **Nguyễn Trung Sâm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đinh Hồng Vân –** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông **Bùi Văn Bạo** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST–KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**; Địa chỉ: Số V1, đường V2, phường V3, quận V4, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đoàn Đức L** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh Củ Chi – Là người đại diện theo ủy quyền. (Theo giấy ủy quyền số 1595/UQ-VAB/16 ngày 06/6/2016), có mặt.

- *Bị đơn:*

1/ Chị **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1968; Cư trú tại: Số B1, hẻm B2, đường B3, khu phố B4, phường B5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2/ Chị **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1977; Cư trú tại: Đài Loan.

Người đại diện hợp pháp của chị D: Chị **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1968; Cư trú tại: Số B1, hẻm B2, đường B3, khu phố B4, phường B5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện theo ủy quyền. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2018), có đơn xin vắng mặt.

3/ Chị **Thái Thị Thanh Th**, sinh năm 1984, có mặt.

4/ Chị **Thái Thị Thanh T**, sinh năm 1987, vắng mặt.

5/ Anh **Nguyễn Đình O**, sinh năm 1993, vắng mặt

Cư trú tại: Số T1, hẻm T2, đường T3, khu phố T4, phường T5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh**.**

Người đại diện hợp pháp của chị Th, chị T, anh O: Anh **Lê Phước Y**, sinh năm 1995; Cư trú tại: Số Y1, đường Y2, khu phố Y3, phường Y4, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện theo ủy quyền. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2018, 18/6/2018) – Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Đình Z**, sinh năm 1954; Địa chỉ: Z1, Z2, phường Z3, quận Z4, thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu từ chối tham gia tố tụng)

2/ Chị **Trịnh Thị M**, sinh năm 1970; Địa chỉ: M1, khu phố M2, phường M3, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu từ chối tham gia tố tụng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) và lời trình bày của ông Đoàn Đức L - đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thể hiện:

Bà Nguyễn Ngọc U có vay của Ngân hàng V tại chi nhánh Củ Chi 03 khoản vay tín dụng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 830/11/VAB-CC/HĐHM ngày 01/4/2011 vay 864.000.000 đồng; Thời hạn 12 tháng, tính từ ngày 01/4/2011 đến ngày 01/4/2012. Lãi suất trong hạn 22.5%/năm, quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận trả tiền lãi hàng tháng, trả vốn khi đến hạn.

Để đảm bảo khoản vay này, bà U có ký hợp đồng thế chấp số 677/11/VAB-CC/TCBĐS ngày 1/4/2011 thế chấp giá trị quyền sử dụng đất diện tích 1.200m^2 và tài sản trên đất tọa lạc xã M3, huyện Hòa Thành (nay là phường M3, thành phố B6), tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02437 QSDĐ/D5 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/3/1994 cho bà Nguyễn Ngọc U đứng tên. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh ngày 1/4/2011 và được đăng ký thế chấp ngày 1/4/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Tây Ninh.

Hợp đồng này tính đến ngày 11/7/2018, bà U còn nợ 864.000.000 đồng tiền gốc; 164.700.000 đồng tiền lãi trong hạn và 1.549.692.000 đồng tiền lãi quá hạn, tổng cộng số tiền là 2.578.392.000 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 823/11/VAB-CC/HĐTG ngày 30/3/2011 vay 100.000.000 đồng. Thời hạn 60 tháng tính từ ngày 31/3/2011 đến ngày 31/3/2016. Lãi suất trong hạn 22.5%/năm, quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận trả tiền lãi và vốn hàng tháng, lãi tính trên dư nợ giảm dần.

Để đảm bảo khoản vay này, chị Trịnh Thị M thế chấp quyền sử dụng đất của chị M tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 20, ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, do chị M vay tại Ngân hàng V - Chi nhánh Củ Chi 150.000.000 đồng. Ngân hàng đã khởi kiện chị M tại Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và theo yêu cầu của Ngân hàng thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã phát mãi kê biên bán thửa đất số 155, tờ bản đồ số 20, ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để thi hành số tiền 150.000.000 đồng chị M vay. Sau khi bán tài sản, số tiền thi hành cho Ngân hàng là 43.156.703 đồng. Số tiền còn lại đến nay vẫn chưa thi hành xong. Do đó, quyền sử dụng đất của chị M thế chấp không còn nữa.

Đối với hợp đồng tín dụng này, tính đến ngày 11/7/2018 bà U đã trả 4.800.000 đồng tiền gốc, còn nợ 95.200.000 đồng tiền gốc, 51.284.456 đồng tiền lãi trong hạn và 125.874.367 đồng tiền lãi quá hạn, tổng cộng là 272.358.823 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 829/11/VAB-CC/HĐTG ngày 31/3/2011**,** vay 200.000.000 đồng. Thời hạn 60 tháng tính từ ngày 31/3/2011 đến ngày 31/3/2016. Lãi suất trong hạn 22.5%/năm, quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận trả tiền lãi hàng tháng, trả gốc góp 3 tháng/lần.

Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, tính đến ngày 11/7/2018 bà U thanh toán 7.100.000 đồng, còn nợ 197.700.000 đồng tiền gốc, 113.355.778 đồng tiền lãi trong hạn và 209.886.915 đồng tiền lãi quá hạn, tổng cộng 520.942.693 đồng.

Bà U đã chết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu những người thừa kế của bà U trả cho Ngân hàng 3.371.693.515 đồng, trong đó 1.156.900.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 11/7/2018 trong đó lãi trong hạn là 329.340.233 đồng, lãi quá hạn là 1.885.453.281 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Nếu không trả được thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đối với phần đất chị M, Ngân hàng đã yêu cầu xử lý nợ của chị M nên trong vụ án này Ngân hàng không yêu cầu giải quyết và chị M có nghĩa vụ thi hành theo bản án.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc U chết ngày 10/8/2011, không để lại di chúc. Cha mẹ của bà U đã chết. Bà U chung sống với ông Phạm Văn Luận (chết năm 1981) có 03 người con chung Phạm Ngọc B, Phạm Ngọc D; Chị D đang định cư ở Đài Loan và Phạm Hồng Thái (đã chết từ nhỏ). Năm 1983, bà U chung sống không đăng ký kết hôn với ông Thái Thanh Tài (đã chết) có hai con chung Thái Thị Thanh Th và Thái Thị Thanh T. Từ năm 1991 đến năm 1993, bà U chung sống không đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Đình Z có một con chung là Nguyễn Đình O.

Di sản bà U để lại gồm có phần đất diện tích 1.200m^2, ngang 40m x dài 30m thuộc thửa 562, tờ bản đồ 1 tại đường T3, khu phố T4, phường T5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh do bà Nguyễn Ngọc U đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có căn nhà cấp 4 do bà U xây dựng vào năm 1993, ngang 8m x dài 22m; Căn nhà cấp 4 bà U xây cho chị Th ở, ngang 4m x dài khoảng 10m, nhà mái tôn. Nhà và đất hiện do chị Th và chị T quản lý, sử dụng.

Nghĩa vụ về tài sản bà U để lại là 03 khoản vay tổng cộng 1.164.000.000 đồng tại Ngân hàng V chi nhánh Củ Chi. Khi vay, bà U có thế chấp phần đất diện tích 1.200m^2 thửa 562, tờ bản đồ số 1, tọa lạc xã M3, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và quyền sử dụng đất của bà Trịnh Thị M tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 20, ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và tài sản trên đất cho Ngân hàng. Hiện nay quyền sử dụng đất của chị M không còn do cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hòa thành, tỉnh Tây Ninh đã bán đấu giá để thu hồi khoản nợ 150.000.000 đồng bà Trịnh Thị M vay của Ngân hàng. Sau khi bà U chết, gia đình đã trả cho Ngân hàng 01 khoản tiền lãi và tiền gốc và hiện nay còn nợ Ngân hàng 1.156.900.000 đồng tiền nợ gốc và 329.311.100 đồng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn của Ngân hàng.

Chị B, chị Th, chị T đồng ý trả cho Ngân hàng 1.156.900.000 đồng tiền nợ gốc, đồng ý xử lý tài sản của bà U thế chấp là phần đất 1.200m^2 và tài sản trên đất tọa lạc phường M3 để thanh toán toàn bộ khoản nợ. Nhưng xin ngân hàng giảm tiền lãi mức tối đa và tại phiên tòa chị Th cho rằng căn nhà cấp 4 bà U xây cho chị Th, ngang 4m x dài khoảng 10m, nhà mái tôn, chị Th có làm công trình phụ gắn liền với căn nhà nhưng chị đồng ý xử lý tài sản của bà U thế chấp là phần đất 1.200m^2, tài sản trên đất để thanh toán toàn bộ khoản nợ. Chị Th và người đại diện theo ủy quyền anh Ý đồng ý trả nợ cho Ngân hàng gốc, lãi tổng cộng 2.700.000.000 đồng.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án.

Chị B là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối bị đơn chị B.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc các đồng thừa kế của bà U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 03 hợp đồng là 1.156.900.000 đồng và lãi trong hạn là 329.340.233 đồng, lãi quá hạn là 1.885.453.281 đồng, tổng cộng 3.371.693.515 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Các thừa kế bà U có nghĩa vụ thanh toán nợ trong phạm vi di sản của bà U để lại theo quy định Nếu không trả được nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 5/7/2018, chị B là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị B.

Bà Nguyễn Ngọc U chết ngày 10/8/2011, không để lại di chúc. Cha mẹ của bà U đã chết. Bà U chung sống với ông Phạm Văn Luận (chết năm 1981) có 03 người con chung Phạm Ngọc B, Phạm Ngọc D. Năm 1983, bà U chung sống không đăng ký kết hôn với ông Thái Thanh Tài (đã chết) có hai con chung Thái Thị Thanh Th và Thái Thị Thanh T. Từ năm 1991 đến năm 1993, bà U chung sống không đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Đình Z có một con chung là Nguyễn Đình O. Như vậy những người thừa kế bà U theo quy định tại Điều 674 Bộ luật dân sự gồm chị B, chị D, chị Th, chị T và anh O.

Quá trình thu thập chứng cứ, các đương sự thống nhất di sản bà U để lại gồm phần đất diện tích 1.200m^2, ngang 40m x dài 30m thuộc thửa 562, tờ bản đồ 1 tại đường T3, khu phố T4, phường T5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh được UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02437QSDĐ/D5 ngày 29/3/1994 do bà U đứng tên và căn nhà cấp 4 ngang 8m x dài 22m trên phần đất nêu trên do bà U xây dựng vào năm 1993, căn nhà cấp 4C diện tích 44,6m^2. Hiện trạng, giá trị di sản thể hiện: Phần đất diện tích thực tế sử dụng 1.338m^2. Trong đó diện tích đất thuộc đường 10m, 4m là 162,4m^2. Diện tích đất còn lại 1.175,6m^2 tọa lạc tại khu phố Hiệp Bình, phường M3, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh. Trị giá 2.485.656.800 đồng. Tài sản trên đất: Căn nhà tường cấp 4B, công trình phụ trên đất (mái che, nhà bếp, nhà xưởng, hàng rào) 132.876.300 đồng, căn nhà góc đường (nhà cấp 4C) trị giá 17.492.120 đồng. Toàn bộ tài sản này bà U đã thế chấp cho Ngân hàng V. Hiện tài sản do chị Th và chị T đang quản lý sử dụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, thấy rằng:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi bà U chết, ngày 13/10/2011, ngày 25/6/2013, ngày 12/7/2013, ngày 04/10/2013, ngày 14/3/2014 và ngày 26/01/2016, đại diện Ngân hàng V chi nhánh Củ Chi nhiều lần làm việc yêu cầu chị B, chị T, chị Th là những người thừa kế, quản lý di sản của bà U trả nợ và chị B, chị T, chị Th có đề nghị với Ngân hàng cho thời gian bán tài sản để trả nợ. Ngoài ra, Ngân hàng V đã khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh và được Tòa án thụ lý vào ngày 28/5/2012 nhưng sau đó bị đình chỉ giải quyết vụ án do không cung cấp được địa chỉ chị Phạm Ngọc D là 01 trong những người thừa kế của bà U do chị D đã xuất cảnh. Do đó, ngày 29/02/2016, Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để yêu cầu những người thừa kế của bà U trả nợ là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V thì bị đơn thống nhất xác nhận bà U có ký 03 hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng V chi nhánh Củ Chi 03 khoản tiền 1.156.900.000 đồng mục đích để kinh doanh. Hiện nay, bà U chết, các khoản vay trên những người thừa kế của bà U vẫn chưa thanh toán và những người thừa kế của bà U cũng đồng ý trả cho Ngân hàng V số tiền gốc 1.156.900.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của Ngân hàng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết chị B thống nhất với yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán tiền lãi của Ngân hàng. Tại phiên tòa, chị Th và người đại diện theo ủy quyền anh Ý thống nhất số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày 11/7/2018 như Ngân hàng V yêu cầu là 2.214.793.514 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 329.340.233 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.885.453.281 đồng. Tuy nhiên chị Th và người đại diện theo ủy quyền xin Ngân hàng thanh toán khoản nợ gốc và lãi số tiền 2.700.000.000 đồng nhưng không được đại diện theo ủy quyền Ngân hàng đồng ý. Xét yêu cầu tính tiền lãi của Ngân hàng V thì thấy rằng Ngân hàng chỉ yêu cầu tính tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, không yêu cầu tính tiền lãi phạt chậm trả, việc yêu cầu tính lãi của Ngân hàng trên là phù hợp với Điều 2 của các hợp đồng tín dụng đã ký kết, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, chị B, chị D, chị Th, chị T, anh O phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V nợ gốc 1.156.900.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/7/2018 gồm tiền lãi trong hạn là 329.340.233 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.885.453.281 đồng, tổng cộng 3.371.693.515 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, vì đây là khoản nợ của bà U nên các đương sự chỉ có nghĩa vụ thanh toán nợ trong phạm vi di sản của bà U để lại theo quy định tại Điều 683 Bộ luật dân sự.

[2.4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp các thừa kế của bà U không trả được nợ thì thấy rằng hợp đồng thế chấp số 677/11/VAB-CC/TCBĐS ngày 01/4/2011 giữa bà U với Ngân hàng TMCP Việt Á chi nhánh Củ Chi đã được công chứng, có đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tây Ninh tỉnh Tây Ninh là phù hợp Điều 342, 343 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại phiên tòa chị Th cho rằng trên diện tích đất bà U thế chấp cho Ngân hàng có căn nhà cấp 4 bà U xây cho chị Th, ngang 4m x dài khoảng 10m, nhà mái tôn và chị Th có làm công trình phụ gắn liền với căn nhà. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Th đồng ý và quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là phần đất diện tích 1.200m^2, ngang 40m x dài 30m thuộc thửa 562, tờ bản đồ 01 tại đường T3, khu phố T4, phường T5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh được UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02437QSDĐ/D5 ngày 29/3/1994 do bà U đứng tên và tài sản của bà U gắn liền với đất để đảm bảo việc trả nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.3] Ông Nguyễn Đình Z, bà Trịnh Thị M là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án tuy nhiên cả hai đều từ chối tham gia tố tụng

[3] Về án phí: Chị B, chị D, chị Th, chị T và anh O phải chịu án phí thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 355, 471, 637, 683 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với **c**hị Phạm Ngọc B, chị Phạm Ngọc D, chị Thái Thị Thanh Th, chị Thái Thị Thanh T và Nguyễn Đình O.

Chị Phạm Ngọc B, chị Phạm Ngọc D, chị Thái Thị Thanh Th, chị Thái Thị Thanh T và Nguyễn Đình O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 1.156.900.000 đồng tiền gốc và lãi trong hạn là 329.340.233 đồng, lãi quá hạn là 1.885.453.281 đồng, trong phạm vi di sản bà U để lại. Tổng số tiền phải trả 3.371.693.515 đồng (Ba tỷ ba trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn năm trăm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 11/7/2018 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, chị B, chị D, chị Th, chị T và anh O còn phải trả tiền lãi và chi phí phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn của khoản tiền gốc do bà U và Ngân hàng Thương mại cổ phần V chi nhánh Củ Chi ký tại Hợp đồng tín dụng số 830/11/VAB-CC/HĐHM ngày 01/4/2011, Hợp đồng tín dụng số 823/11/VAB-CC/HĐTG ngày 30/3/2011 và Hợp đồng tín dụng số 829/11/VAB-CC/HĐTG ngày 31/3/2011.

Trường hợp chị B, chị D, chị Th, chị T và anh O không trả được nợ thì kê biên bán đấu giá phần đất diện tích 1.200m^2, ngang 40m x dài 30m thuộc thửa 562, tờ bản đồ 1 tại đường T3, khu phố T4, phường T5, thành phố B6, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02437QSDĐ/D5 được UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/3/1994 do Thu đứng tên và tài sản trên đất để thanh toán nợ theo Hợp đồng thế chấp số 677/11/VAB-CC/TCBĐS ngày 01/4/2011 giữa bà U với Ngân hàng TMCP Việt Á chi nhánh Củ Chi**.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Chị B, chị D, chị Th, chị T và anh O phải chịu 99.433.000 đồng (Chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng) tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, án phí trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản của bà U.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 45.875.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) theo biên lai thu số 0009956 ngày 29/4/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thúy Phượng